

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 270/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30/9/2021
V/v tranh chấp ly hôn, về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trí;

2. Ông Ngô Văn Được.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Kiệt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 403/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp “ly hôn, về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 420/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Minh P, sinh năm 1983; địa chỉ: Lô 7N, khóm M, phường Q, thành phố L, tỉnh An Giang (Có yêu cầu xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Đỗ Thanh Đ, sinh năm 1978; địa chỉ: ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn chị Huỳnh Thị Minh P trình bày: Chị và anh Đỗ Thanh Đ tự tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2001, không tổ chức lễ cưới, nhưng có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng sống

hạnh phúc đến tháng 10/2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, lối sống vợ chồng không phù hợp nhau nên vợ chồng thường hay cãi nhau dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng và vợ chồng không còn chung sống từ đó cho đến nay. Từ khi không còn sống chung vợ chồng không tới lui thăm nhau, không hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn với anh Đỗ Thanh Đ. Về quan hệ con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có 04 con chung tên Đỗ Thị Đà V, sinh ngày 30/6/2009, Đỗ Thành N, sinh ngày 10/9/2011, Đỗ Phi L, sinh ngày 12/6/2014 và Đỗ Đà L1, sinh ngày 13/10/2016 (các con chung đang được chị P chăm sóc, nuôi dưỡng). Khi ly hôn, chị P yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng 04 con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi 04 con chung. Về quan hệ tài sản chung: Không có. Về quan hệ nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, chị P có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn anh Đỗ Thanh Đ được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Đ vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị P yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Đ, anh Đ có nơi cư trú ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn chị P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn anh Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị P, anh Đ là có căn cứ.

[3] Chị P yêu cầu ly hôn với anh Đ. Chị P và anh Đ có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo chị P trình bày, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 10/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, lối sống vợ chồng không phù hợp nhau nên vợ chồng thường hay cãi vã, mâu thuẫn ngày càng nhiều hơn và không còn chung sống đến nay. Nhận thấy, tình cảm không còn, chị P yêu cầu ly hôn với anh Đ. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án về việc chị P yêu cầu ly hôn và triệu tập anh

Đ tham gia các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa, nhưng anh Đ vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của chị P. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị P và anh Đ xuất phát từ việc không đồng quan điểm trong cuộc sống, anh Đ không quan tâm chăm sóc gia đình nên thường hay cãi vã, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày mâu thuẫn nhiều hơn và không còn chung sống từ tháng 10/2018 cho đến nay. Trong thời gian này, hai bên cũng không tạo điều kiện cho nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu chung sống với nhau cũng không hạnh phúc. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P là phù hợp theo quy định pháp luật.

[3.1] Về quan hệ con chung: Trong thời gian chung sống, chị P xác định vợ chồng có 04 con chung tên Đỗ Thị Đà V, sinh ngày 30/6/2009, Đỗ Thành N, sinh ngày 10/9/2011, Đỗ Phi L, sinh ngày 12/6/2014 và Đỗ Đà L1, sinh ngày 13/10/2016 (hiện do chị P chăm sóc, nuôi dưỡng). Khi ly hôn, chị P yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 04 con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi vợ chồng không còn sống chung với nhau, các cháu V, Nhân, L và L1 do chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên tâm tư tình cảm của các cháu gắn liền với người nuôi dưỡng và trong quá trình giải quyết anh Đ không có ý kiến phản đối yêu cầu này của chị P. Bên cạnh đó, các cháu có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Do đó, để chị P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu V, N, L và L1 là phù hợp với pháp luật và nguyện vọng của các cháu.

[3.2] Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Chị P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3.3] Về quan hệ tài sản chung: Chị P trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3.4] Về quan hệ nợ chung: Chị P trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[4] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: - Các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Các Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Minh P đối với anh Đỗ Thanh Đ.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Minh P được ly hôn với anh Đỗ Thanh Đ.

Giấy chứng nhận kết hôn số 90, quyển số 01, ngày 03 tháng 8 năm 2009 do Ủy ban nhân dân phường Mỹ Quý, thành phố L Xuyên, tỉnh An Giang cấp cho chị Huỳnh Thị Minh P và anh Đỗ Thanh Đ không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Chị Huỳnh Thị Minh P được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 04 con chung tên Đỗ Thị Đà V, sinh ngày 30/6/2009, Đỗ Thành N, sinh ngày 10/9/2011, Đỗ Phi L, sinh ngày 12/6/2014 và Đỗ Đà L1, sinh ngày 13/10/2016 (hiện do chị P chăm sóc, nuôi dưỡng). Anh Đỗ Thanh Đ không phải cấp dưỡng nuôi 04 con chung.

Chị Huỳnh Thị Minh P cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Đỗ Thanh Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

- Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận việc chị Huỳnh Thị Minh P xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thì chị Huỳnh Thị Minh P và anh Đỗ Thanh Đ phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, chị Huỳnh Thị Minh P phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0009506 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 18/5/2021. Chị P đã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Thư

